

Ms. Trần Trà My
Chuyên viên phân tích
T: 0916668280

E: my.trantra@mbs.com.vn

Ths. Hoàng Công Tuấn
Trưởng bộ phận kinh tế vĩ mô
T: 0915591954
E: tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Trương Hoa Minh
Institutional Client Services (ICS)
E: minh.truonghoa@mbs.com.vn

MBS Vietnam Research
Website: www.mbs.com.vn
Bloomberg: MBSV<GO>

Xem thông tin thêm ở trang cuối

TÓM TẮT

Trong tháng 4, CPI không đổi so với tháng trước. Hiện tại giá dầu WTI đang ở mức 50-51 USD/thùng, trong tháng 4, giá dầu WTI trung bình nhìn chung vẫn không thay đổi với tháng trước. Kết thúc tháng 4, giá dầu WTI giao dịch ở mức 49 USD/thùng. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) đạt 54.1 điểm trong tháng 4, giảm nhẹ 0.5 điểm so với tháng 3. Cán cân thương mại nhập siêu tháng 4 ước tính 800 triệu USD. Vốn FDI đăng ký tiếp tục tăng 40.5% so với cùng kỳ năm ngoái trong 4 tháng đầu năm trong khi vốn FDI giải ngân chỉ tăng 3.2% so với cùng kỳ năm ngoái. Tỷ giá trung tâm VND/USD điều chỉnh tăng trung bình 67 đồng lên mức 22.321 trong khi tỷ giá ở các NHTM giảm mạnh 55 đồng xuống còn 22.707 đồng. Tình trạng căng thẳng hệ thống ngân hàng bắt đầu hạ nhiệt nhưng chưa dư thừa. NHNN hút ròng 1000 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ OMO trong tháng 4. Thị trường TPCP sôi động trong nửa đầu tháng 4 nhưng hạ nhiệt trong cuối tháng. Bội chi NSNN trong tháng 4 ước đạt mức 20.1 nghìn tỷ đồng.

Trong tháng 4, CPI không đổi so với tháng trước

Hiện tại giá dầu đang ở mức 50-51 USD/thùng, trong tháng 4, giá dầu trung bình nhìn chung vẫn không thay đổi với tháng trước. Kết thúc tháng 4, giá dầu giao dịch ở mức 49 USD/thùng

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) đạt 54.1 điểm trong tháng 4, giảm nhẹ 0.5 điểm so với tháng 3

Cán cân thương mại nhập siêu tháng 4 ước tính 800 triệu USD

Vốn FDI đăng ký tiếp tục tăng 40.5% so với cùng kỳ năm ngoái trong 4 tháng đầu năm trong khi vốn FDI giải ngân chỉ tăng 3.2% so với cùng kỳ năm ngoái

Tỷ giá trung tâm VND/USD điều chỉnh tăng trung bình 67 đồng lên mức 22.321 trong khi tỷ giá ở các NHTM giảm mạnh 55 đồng xuống còn 22.707 đồng

Thanh khoản hệ thống ngân hàng bắt đầu hạ nhiệt nhưng chưa dư thừa

NHNN hút ròng 1000 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ OMO trong tháng 4

Thị trường TPCP sôi động trong nửa đầu tháng 4 nhưng hạ nhiệt trong cuối tháng

Bội chi NSNN trong tháng 4 ước đạt mức 20.1 nghìn tỷ đồng

LẠM PHÁT

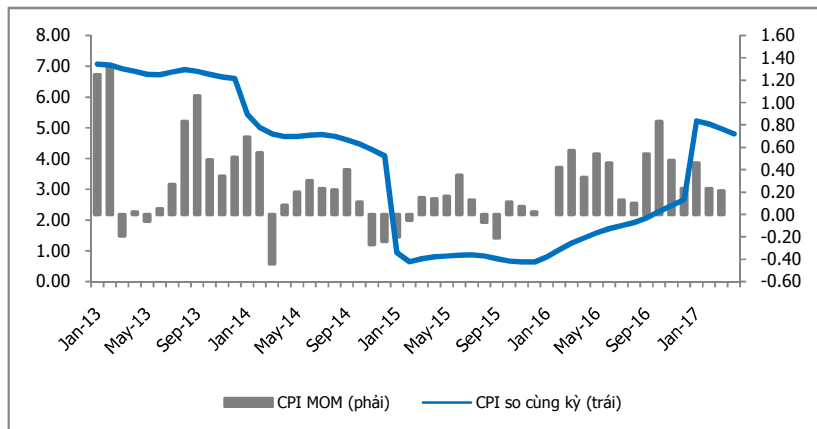
Trong tháng 4, CPI không đổi so với tháng trước

CPI tháng 4 không thay đổi so với tháng trước do trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu, 7 nhóm có chỉ số giá tháng Tư tăng so với tháng trước, trong đó nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 8.05% (dịch vụ y tế tăng 10.59%) do các tỉnh thành phố tiếp tục thực hiện điều chỉnh tăng giá bước 2 theo thông tư của Bộ y tế và Tài khiến CPI tăng khoảng 0.41%. Nhóm văn hóa, giải trí, du lịch và nhóm thiết bị, đồ dùng gia đình cùng tăng 0.1%; đồ uống và thuốc lá tăng 0.06%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0.02%; giáo dục tăng 0.01%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0.08%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá giảm, trong đó nhóm giao thông giảm 1.38% do 2 đợt điều chỉnh giảm giá xăng, dầu vào thời điểm 21/3/2017 và thời điểm 5/4/2017 (làm giá xăng, dầu giảm 3,06%), làm CPI giảm 0.13%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0.66% (lương thực tăng 0.16%; thực phẩm giảm 1.11%); nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0.24%; bưu chính, viễn thông giảm 0.03%.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 4 tháng đầu năm 2017 tăng 4.80% so với bình quân cùng kỳ năm 2016, thấp hơn mức bình quân 4.96% của quý I/2017.

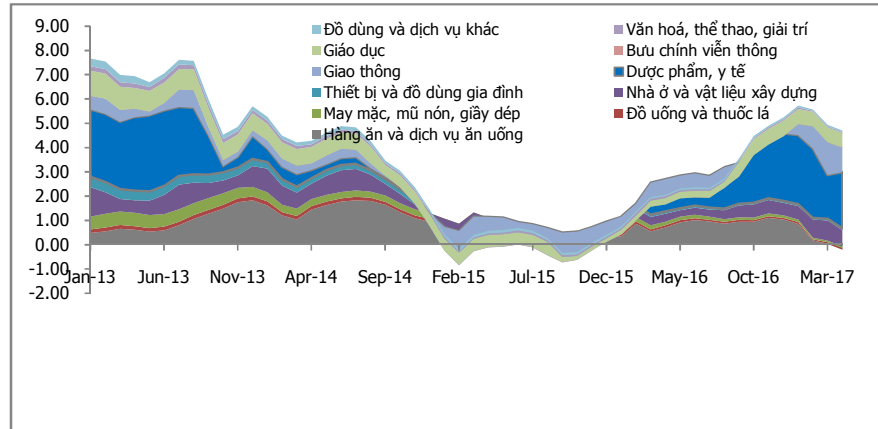
Lạm phát cơ bản tháng 4/2017 tăng 0.09% so với tháng trước và tăng 1.50% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 4 tháng đầu năm 2017 tăng 1.62% so với bình quân cùng kỳ năm 2016. Chúng tôi cho rằng lạm phát trong ngắn hạn sẽ tiếp tục có xu hướng tăng nhẹ do lo ngại của chúng tôi về việc tăng của giá thuốc và dịch vụ y tế theo lộ trình và giá điện nước sinh hoạt sẽ có xu hướng tăng trong mùa hè trong khi giá dầu có xu hướng duy trì ổn định ở mức 50-52 USD/thùng với nhận định về nguồn cung dầu từ đá phiến Mỹ sẽ tiếp tục duy trì trong khi các nước OPEC vẫn tiếp tục cắt giảm sản lượng đến tháng 3/2018.

Hình 1: Lạm phát theo tháng (%)



Nguồn: GSO

Hình 2: Đóng góp của các nhóm hàng vào lạm phát (% so với cùng kỳ)

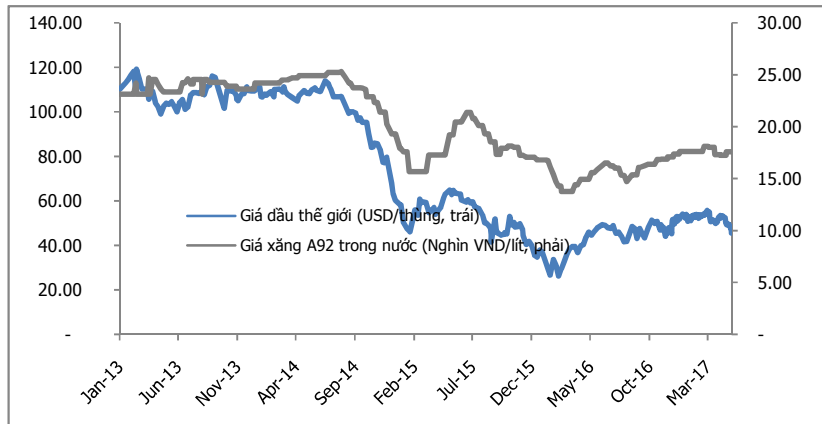


Nguồn: GSO

Hiện tại giá dầu WTI đang ở mức 50-51 USD/thùng, trong tháng 4, giá dầu WTI trung bình nhìn chung vẫn không thay đổi với tháng trước. Kết thúc tháng 4, giá dầu giao dịch ở mức 49 USD/thùng

Trong tháng 4, giá dầu dao động khá mạnh và bị nhiều ảnh hưởng bởi tồn kho dầu ở Mỹ và một số lo ngại về việc các nước OPEC khó mà giữ được thỏa thuận cắt giảm sản lượng để hỗ trợ giá dầu. Giá dầu WTI trung bình giao dịch ở mức 51.5 USD/thùng. Tính đến nay, tồn kho dầu ở Mỹ đã đạt trữ lượng dầu thô giảm 1.8 triệu thùng xuống còn 520.8 triệu thùng, Mỹ tích cực xuất khẩu sang thị trường Đông Á. Tuy nhiên việc giảm trữ lượng này vẫn chưa khiến giá dầu có thể tăng về mức trên 53 USD/thùng. Chúng tôi tiếp tục quan điểm giá dầu sẽ duy trì ở mức 50 -52 USD/trong thời gian tới. Việc giao động giá dầu mạnh trong thời gian vừa qua đã khiến giá xăng trong nước giảm giá lần thứ 2 liên tiếp (200 – 300 đồng/lít) xuống còn 17,063 đồng/lít đối với xăng RON 92 kể từ ngày 20/5.

Hình 3: Giá dầu thô thế giới và giá xăng dầu trong nước (A92)



Nguồn: Bloombergs và MoF

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ KHÁC

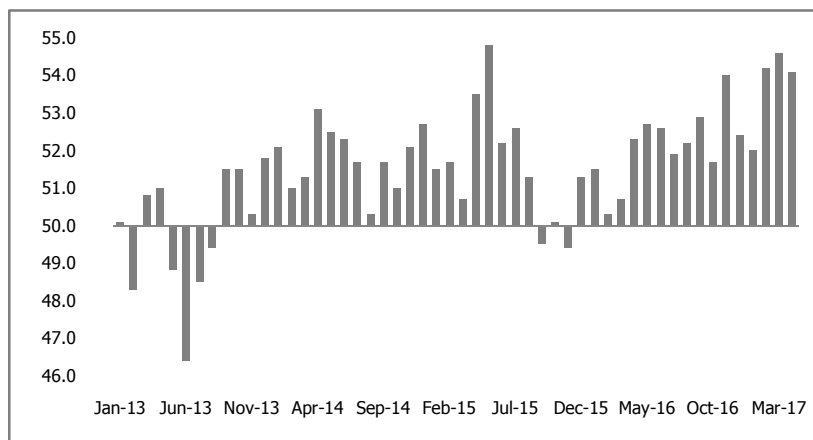
Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) đạt 54.1 điểm trong tháng 4, giảm nhẹ 0.5 điểm so với tháng 3

Nikkei cho biết các điều kiện kinh doanh đã cải thiện hơn trong suốt 17 tháng qua với số lượng đơn hàng mới tăng mạnh trong khi số lượng đơn hàng từ nước ngoài tăng kỷ lục, sản xuất tăng đã giúp các công ty giải quyết lượng công việc chưa thực hiện cho dù số lượng đơn hàng mới tăng mạnh. Lượng hàng tồn đọng đã giảm lần đầu tiên kể từ cuối năm 2016.

Bên cạnh đó, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 4 ước tính tăng 7.4% so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục tăng 11.1%, sản xuất và phân phối điện tăng 9.9%, cung cấp xử lý rác thải tăng 6.5%. Đáng lưu ý, các ngành công nghiệp cấp II tăng cao so với cùng kỳ năm trước: sản xuất kim loại tăng 47.5%, sản xuất các

sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 13.3%, dệt tăng 12.5%, sản xuất xe có động cơ tăng 10.9%...Đây là các ngành công nghiệp chủ chốt của Việt Nam. Theo như dự báo của chúng tôi trước đây về tình hình sản xuất công nghiệp ở Việt Nam sẽ tiếp tục tích cực trong dài hạn do ảnh hưởng từ việc ký kết được các hiệp định FTA, đặc biệt là các ngành chế biến chế tạo.

Hình 4: Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của Nikkei

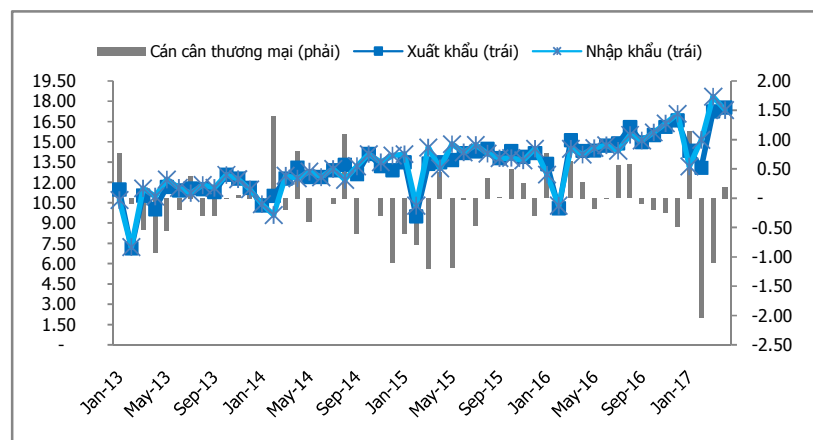


Nguồn: markiteconomics

Cán cân thương mại nhập siêu tháng 4 ước tính 800 triệu USD.

Theo TCTK ước tính cán cân thương mại thực hiện tháng Ba nhập siêu 1.1 tỷ USD. Tháng Tư ước tính nhập siêu 800 triệu USD. Tính chung 4 tháng đầu năm 2017 nhập siêu 2.74 tỷ USD, bằng 4.5% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 8.49 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả đầu thô) xuất siêu 5.75 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Tư ước tính đạt 16.70 tỷ USD, giảm 3.2% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 4.60 tỷ USD, giảm 7.4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả đầu thô) đạt 12.10 tỷ USD, giảm 1.4%. Kim ngạch một số mặt hàng tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác tăng 42.5%; điện tử, máy tính và linh kiện tăng 34.3%; điện thoại và linh kiện tăng 17.4%. Trong khi đó, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Tư ước tính đạt 17.50 tỷ USD, giảm 4.6% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 7.00 tỷ USD, giảm 3.8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 10.50 tỷ USD, giảm 5.2%. Như vậy tình trạng nhập siêu vẫn tiếp tục tiếp diễn và có xu hướng tăng, tạo áp lực lên tỷ giá và cán cân thanh toán trong thời gian tới.

Hình 5: Thương mại quốc tế (tỷ \$)



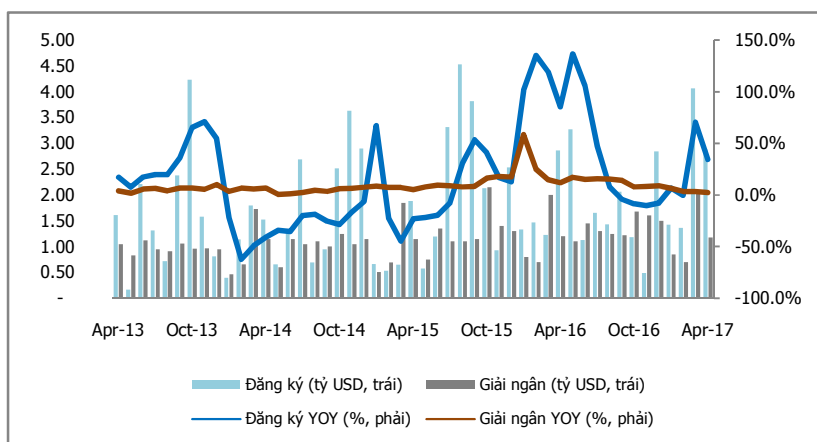
Nguồn: Customs, GSO

Vốn FDI đăng ký tiếp tục tăng 40.5% so với cùng kỳ năm ngoái trong 4 tháng đầu năm trong khi vốn giải ngân đạt 4.8 tỷ USD tăng 3.2% so với cùng kỳ

Từ đầu năm đến thời điểm 20/4/2017 đã thu hút 734 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 4,881.6 triệu USD, tăng 5.3% về số dự án và giảm 4% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2016. Bên cạnh đó, có 345 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 4,361.2 triệu USD. Các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 4,8 tỷ USD, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2016.

Theo bộ kế hoạch đầu tư, trong 4 tháng đầu năm lượng vốn FDI đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần là 10.95 tỷ USD, tăng 40.5% so với cùng kỳ. Đáng lưu ý là các dự án khiến dòng vốn tăng mạnh trong 4 tháng đầu năm như dự án Samsung Display Việt Nam điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 2.5 tỷ USD tại Bắc Ninh, dự án đường ống dẫn khí lô B - Ô Môn, cấp phép ngày 20/4/2017, tổng vốn đầu tư đăng ký 1.27 tỷ USD do nhà đầu tư Nhật Bản liên doanh với Petro Vietnam và PVGas Việt Nam đầu tư, dự án nhà máy Công ty TNHH Polytex Far Eastern (Việt Nam) tại Bình Dương, được nhà đầu tư Đài Loan điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 485.8 triệu USD, dự án nước giải khát Coca-Cola Việt Nam tại Hà Nội điều chỉnh tăng vốn đầu tư 319.8 triệu USD. Như vậy, các ngành chế biến chế tạo vẫn tiếp tục là điểm sáng trong việc thu hút vốn nhờ các chính sách khuyến khích của Chính phủ (cho thuê đất, nhà xưởng, nhân công giá rẻ, thị trường tiêu dùng của Việt Nam đang tăng trưởng mạnh nhờ dân số trẻ, lao động có xu hướng tăng mạnh và cải thiện tay nghề...). Bên cạnh đó yếu tố ổn định tỷ giá cũng hỗ trợ cho dòng vốn này.

Hình 6: Đầu tư trực tiếp nước ngoài hàng tháng (tỷ \$)



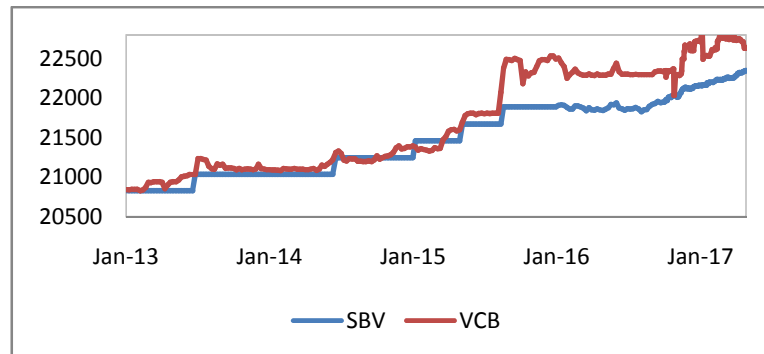
Nguồn: FIA, GSO

CẬP NHẬT CHÍNH SÁCH

Tỷ giá trung tâm VND/USD điều chỉnh tăng trung bình 67 đồng lên mức 22.321 trong khi tỷ giá ở các NHTM giảm mạnh 55 đồng xuống còn 22.707 đồng

Việc tăng tỷ giá trung tâm của NHNN cho thấy những lo ngại về cú shock đối với đồng tiền VND vẫn còn, xuất phát từ nhiều lý do như đồng USD vẫn còn nhiều nguy cơ giảm giá mặc dù nền kinh tế Mỹ đang có nhiều dấu hiệu tích cực (chỉ riêng trong tháng 4, chỉ số ICE USD đã giảm từ 102.1 xuống còn 98.8), nhập siêu Thương mại tiếp tục ảnh hưởng đến cán cân thanh toán. Tuy nhiên dòng vốn FII (mua bán sáp nhập) và FDI tiếp tục tăng trưởng mạnh cũng làm giảm bớt ảnh hưởng tiêu cực lên tỷ giá. Trong khi đó tỷ giá NHTM đã giảm mạnh do cầu đồng USD vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng do yếu tố tâm lý nắm giữ đồng VND được lợi suất tốt hơn đồng USD (5.2%). Tuy nhiên, trong nửa cuối tháng 4, tỷ giá VND/USD của các NHTM đã bắt đầu dao động cùng chiều với tỷ giá trung tâm của NHNN.

Hình 7: Tỷ giá bán VND/USD



Nguồn: Bloomberg

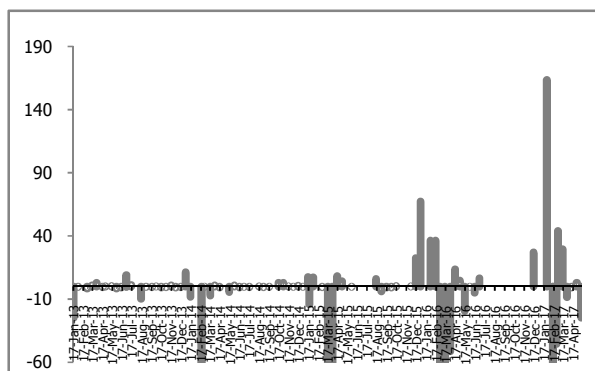
Tình trạng căng thẳng của hệ thống ngân hàng bắt đầu hạ nhiệt nhưng chưa dư thừa

Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục dao động trong vùng 4 – 5% và tăng mạnh đối với các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, 2 tuần và 4 tuần (0.34%, 0.32%, 0.29%, 0.27%/năm) lên mức trung bình 4.50%, 4.58%, 4.62%, 4.66%/năm so với tháng 3, tuy nhiên lãi suất liên ngân hàng gần đây bắt đầu có xu hướng giảm nhẹ. Thanh khoản hệ thống nhìn chung đã bớt căng thẳng ở các ngân hàng lớn nhưng vẫn còn căng thẳng ở các ngân hàng nhỏ. Mặt bằng lãi suất tiền gửi có xu hướng tăng ở kỳ hạn trung và dài hạn, các ngân hàng bắt đầu phát hành chứng chỉ tiền gửi lãi suất 8 đến trên 9% đối với kỳ hạn 18 tháng trở lên. Hiện tại các ngân hàng vẫn đang chịu sức ép của việc duy trì lãi suất cho vay trong khi vẫn phải đảm bảo hệ số vốn ngắn hạn/cho vay trung và dài hạn ở mức 40% trong năm 2018. Theo UBGSTC, tín dụng chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng tín dụng ngắn hạn, giảm tỷ trọng tín dụng trung và dài hạn. Ước tính tỷ trọng tín dụng ngắn hạn trong tổng tín dụng tăng từ 44.9% (T12/2016) lên 45.5% (T3/2017). Trong khi tín dụng trung dài hạn tháng 4/2017 ước tăng 4.3%, các TCTD chủ động cơ cấu lại kỳ hạn cho vay và huy động để giảm tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn. Cơ cấu tín dụng theo loại tiền được duy trì ổn định, trong đó tín dụng bằng VND chiếm 91.7%.

NHNN hút ròng 1000 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ OMO trong tháng 4.

Trong tháng 4, khối lượng tiền bơm qua nghiệp vụ repo là 121023 tỷ đồng, trong khi lượng vốn đáo hạn là 122023 tỷ đồng, như vậy NHNN đã hút ròng 1000 tỷ đồng. Hoạt động hút ròng bắt đầu thu hẹp mạnh mẽ trong tháng 4 so với khối lượng hút ròng hơn 200,000 tỷ trong tháng 3 của NHNN. Lượng vốn bơm ra gần bằng lượng vốn hút về cho thấy nhu cầu vốn trong hệ thống đang có dấu hiệu tăng mạnh. Chúng tôi cho rằng NHNN sẽ bắt đầu bơm ròng nhịp nhàng trong thời gian tới.

Hình 8: Lượng bơm ròng qua OMO hàng tháng (ngàn tỷ đồng)



Nguồn: Bloomberg và tính toán của tác giả

Thị trường TPCP sôi động trong nửa đầu tháng 4 nhưng hạ nhiệt trong cuối tháng

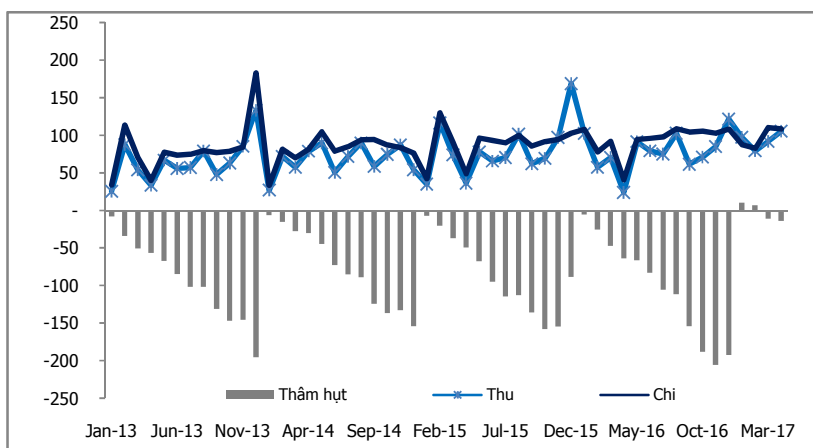
Giá trị trúng thầu giảm nhẹ xuống còn hơn 25000 tỷ (giảm 25% so với tháng 3), đặc biệt là ở các kỳ hạn ngắn như 5 -7 năm trong khi các kỳ hạn 10-30 năm thì giá trị trúng thầu vẫn đạt 100% giá trị gọi thầu. Lãi suất trúng thầu có xu hướng giảm đối với các kỳ hạn dài từ 10-30 năm (giảm 0.1 – 0.3%) xuống còn 5.99- 7.96%/năm. UBGSTC cho biết đến cuối tháng 4/2017, Kho bạc Nhà nước huy động được 81,580 tỷ đồng từ phát hành trái phiếu Chính Phủ (TPCP), hoàn thành 45% kế hoạch năm 2017. Cầu TPCP tăng mạnh, đặc biệt với kỳ hạn từ 10 năm trở lên do sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ. Đến cuối tháng 4/2017, giá trị phát hành TPCP kỳ hạn 10 năm và 30 năm đã vượt kế hoạch phát hành cho cả năm 2017.

Bội chi NSNN trong 4 tháng đầu năm ước đạt mức 20.1 nghìn tỷ đồng

Tính đến ngày 15/4/2017 tổng thu và chi ngân sách ước tính đạt 316.7 và 336.8 nghìn tỷ đồng, bằng 26.1% và 24.2% dự toán năm. Như vậy, NSNN bội chi 20.1 nghìn tỷ đồng (không tính chi trả nợ gốc). Trong đó thu nội địa 253.8 nghìn tỷ đồng, bằng 25.6%; thu từ đầu thô 13 nghìn tỷ đồng, bằng 33.9%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 49.9 nghìn tỷ đồng, bằng 27.7%.

Đối với việc chi của NSNN thì chi thường xuyên đạt 246.7 nghìn tỷ đồng, bằng 27.5% dự toán năm; chi trả nợ lãi 31.6 nghìn tỷ đồng, bằng 32%; riêng chi đầu tư phát triển mới đạt 57.8 nghìn tỷ đồng, bằng 16,2% dự toán năm. Chi trả nợ gốc từ đầu năm đến thời điểm 15/4/2017 ước tính đạt 54 nghìn tỷ đồng, bằng 33% dự toán năm.

Hình 9: Thu, chi NSNN (ngìn tỷ đồng)



Nguồn: GSO

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1	T2	T3	T4
<i>GDP (% , YoY, accumulated)</i>			5.52			5.93			6.21			5.1	
<i>Industrial output (% , yoy)</i>	7.9	7.8	7.4	7.2	7.3	7.6	7.2	7.3	6.21	0.7	15.2	7.4	7.4
<i>Export (\$billion)</i>	14.3502	14.372	14.725	14.91	15.2	15	15.5	15.6	16.13	14.6	13.11	16.3	16.7
<i>Import (\$billion)</i>	14.0729	14.549	14.742	14.34	15	15.1	15.7	16	16.35	14.7	15.15	17.4	17.5
<i>Trade deficit (\$billion)</i>	0.27728	0.1773	0.0172	0.57	0.2	-0.1	-0.2	-0.4	-0.23	-0.1	-2.04	-1.1	-0.8
<i>Contracted FDI (\$billion)</i>	2.8606	3.2721	1.13	1.66	1.43	2.06	1.18	0.49	2.84	1.42	1.37	4.07	2.88
<i>Realized FDI (\$billion)</i>	1.2	1.1	1.45	1.3	1.25	1.22	1.68	1.6	1.5	0.85	0.7	2.07	1.18
<i>Inflation (% , mom)</i>	0.33	0.54	0.46	0.13	0.1	0.54	0.83	0.48	0.24	0.46	0.23	0.21	0
<i>OMO rate (%)</i>	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
<i>VND/USD (VCB, e-o-p)</i>	22,320	22,435	22340	22330	22335	22335	22375	22775	22550	22606	22684	22763	22707

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2012 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.